

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

教育部台(86)技(四)字第 86030591 號函備查(86.04.02)

86 學年度第 1 學期第 1 次校務會議修正(86.10.15)

87 學年度第 1 學期第 2 次校務會議修正(87.12.23)

87 學年度第 2 學期第 2 次校務會議修正(88.05.12)

依教育部台(88)技(四)字第 88075701 號函修正(88.07.01)

88 學年度第 1 學期第 2 次校務會議修正(88.11.24)

88 學年度第 2 學期第 2 次校務會議修正(89.05.24)

89 學年度第 2 學期第 1 次校務會議修正(90.03.07)

89 學年度第 2 學期第 2 次校務會議修正(90.05.02)

教育部台(90)技(四)字第 90060875 號函備查(90.05.07)

教育部台(90)技(四)字第 90085422 號函備查(90.06.20)

90 學年度第 1 學期第 1 次校務會議修正(90.10.24)

教育部台(90)技(四)字第 90157904 號函備查(90.11.08)

90 學年度第 1 學期第 2 次校務會議修正(90.12.19)

教育部台(90)技(四)字第 90186792 號函備查(91.01.03)

92 學年度第 1 學期第 1 次校務會議修正(92.10.22)

教育部台技(四)字第 0920167805 號函備查(92.11.14)

94 學年度第 1 學期第 1 次校務會議修正(94.11.02)

95 學年度第 1 學期第 2 次校務會議修正(95.12.20)

教育部台技(四)字第 0960078545 號函備查(96.05.29)

98 學年度第 2 學期第 2 次校務會議修正(99.06.02)

教育部台技(四)字第 0990117938 號函備查(99.07.12)

99 學年度第 2 學期第 2 次校務會議修正(100.05.18)

教育部臺技(四)字第 1000107513 號函備查(100.06.27)

100 學年度第 2 學期第 2 次校務會議修正(101.05.30)

教育部臺技(四)字第 1010113580 號函備查(101.06.22)

101 學年度第 2 學期校務會議修正(102.05.01)

教育部臺技(四)字第 1020077722 號函備查(102.05.30)

104 學年度第 1 學期校務會議修正(104.11.04)

教育部臺技(四)字第 1040161054 號函備查(104.11.30)

106 學年度第 1 學期校務會議修正(106.11.08)

教育部臺技(四)字第 1060167767 號函備查(106.11.21)

108 學年度第 2 學期校務會議修正(109.05.06)

教育部臺技(四)字第 1090104665 號函備查(109.09.07)

109 學年度第 1 學期校務會議修正(109.11.04)

教育部臺技(四)字第 1090167210 號函備查(110.01.07)

109 學年度第 2 學期校務會議修正(110.04.28)

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

教育部臺教技(四)字第 1100065302 號函備查(110.07.19)

111 學年度第 1 學期校務會議修正(111.10.26)

111 學年度第 2 學期校務會議修正(112.04.19)

教育部臺教技(四)字第 1120044607 號函備查(112.06.02)

112 學年度第 1 學期校務會議修正(112.11.08)

教育部臺教技(四)字第 1130005114 號函備查(113.02.06)

114 學年度第 2 學期校務會議修正(115.05.06)

教育部臺教技(四)字第 1150049101 號函備查(115.06.02)

第一章 總則 Chương 1: Quy định chung

第一條 Điều 1

朝陽科技大學（以下簡稱本校）依據大學法及其施行細則、學位授予法及有關規定訂定「朝陽科技大學學則」（以下簡稱本學則），據以處理學生學籍及其他有關事宜。

Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương (sau đây gọi tắt là "Trường") căn cứ theo Luật Giáo dục Đại học và Thông tư hướng dẫn thi hành, Luật Cấp văn bằng học vị cùng các quy định có liên quan, ban hành "Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương" (sau đây gọi tắt là "Quy chế này") làm căn cứ xử lý các vấn đề liên quan đến học tịch của sinh viên và các công tác liên quan khác.

依大學法第十一條設置之學位學程，應依設立班別準用本學則之規定。

Các chương trình đào tạo cấp bằng được thiết lập theo quy định tại Điều 11 của Luật Giáo dục Đại học sẽ áp dụng các quy định của Quy chế này căn cứ theo loại hình lớp học được thành lập.

第二章 入學 Chương 2: Nhập học

第二條 Điều 2

本校於每學年度公開招收四年制各系一年級與二年制各系三年級新生；碩士班、博士班各系（所）一年級新生；學士後第二專長學士學位學程專班新生；並得招考四年制各系二、三年級，二年制各系三年級第二學期之轉學生，由本校擬定轉學生招生規定，報請教育部核定後實施，其招生簡章另訂之。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Mỗi năm học, Trường tổ chức tuyển sinh công khai tân sinh viên năm thứ nhất các khoa thuộc hệ đại học 4 năm và tân sinh viên năm thứ ba các khoa thuộc hệ 2 năm; tân học viên năm thứ nhất các khoa (viện) thuộc chương trình thạc sĩ, tiến sĩ; tân sinh viên các lớp chuyên ban thuộc chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân chuyên ngành thứ hai sau đại học; đồng thời có thể tổ chức tuyển sinh sinh viên chuyển trường vào năm thứ hai, năm thứ ba các khoa thuộc hệ 4 năm và học kỳ thứ hai của năm thứ ba các khoa thuộc hệ 2 năm. Quy định tuyển sinh sinh viên chuyển trường do Trường xây dựng, trình Bộ Giáo dục phê duyệt trước khi thực hiện; đề án/thông báo tuyển sinh được ban hành riêng.

另依教育部相關法令及規定，本校得酌收境外學生（含海外僑生、港澳生、大陸地區學生、外國學生）及其他特殊身分學生；本校外國學生招生規定另訂之，並報請教育部核定，修正時亦同。

Ngoài ra, căn cứ theo các văn bản pháp luật và quy định liên quan của Bộ Giáo dục, Trường có thể tuyển sinh số lượng phù hợp đối với sinh viên ngoài lãnh thổ (bao gồm kiều sinh hải ngoại, sinh viên Hồng Kông và Ma Cao, sinh viên khu vực Đại lục, lưu học sinh nước ngoài) và sinh viên diện đối tượng đặc thù khác; Quy chế tuyển sinh lưu học sinh nước ngoài của Trường được quy định riêng, trình Bộ Giáo dục phê duyệt và áp dụng tương tự khi có sửa đổi.

前項境外學生學歷之採認悉依相關辦法辦理。

Việc công nhận văn bằng học lực của sinh viên ngoài lãnh thổ nêu tại khoản trên được thực hiện theo đúng các quy định liên quan.

第三條 Điều 3

凡具有下列資格之一，經公開招生並錄取者，得入本校四年制一年級：

Người có một trong các tiêu chuẩn sau đây, sau khi trúng tuyển qua kỳ tuyển sinh công khai, được nhập học vào năm thứ nhất hệ 4 năm của Trường:

一、公立或已立案之私立高級中等學校或同等學校畢業者。

Đã tốt nghiệp trường trung học phổ thông công lập, trường tư thục đã đăng ký thành lập hợp pháp hoặc các trường có trình độ tương đương.

二、合於相關同等學力報考之規定者。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Đủ điều kiện dự thi theo quy định về trình độ học vấn tương đương có liên quan.

第四條 Điều 4

凡具有下列資格之一，經公開招生並錄取者，得入本校二年制三年級：

Người có một trong các tiêu chuẩn sau đây, sau khi trúng tuyển qua kỳ tuyển sinh công khai, được nhập học vào năm thứ ba hệ 2 năm của Trường:

一、公立或已立案之私立專科以上學校畢業者或符合教育部採認規定之國外專科以上學校畢業者。

Đã tốt nghiệp trường cao đẳng trở lên công lập, trường tư thục đã đăng ký thành lập hợp pháp hoặc tốt nghiệp trường cao đẳng trở lên ở nước ngoài phù hợp với quy định công nhận của Bộ Giáo dục.

二、合於相關同等學力報考之規定者。

Đủ điều kiện dự thi theo quy định về trình độ học vấn tương đương có liên quan.

第五條 Điều 5

凡曾在教育部立案之國內大學、獨立學院畢業，或於符合教育部採認規定之國外大學或獨立學院畢業，取得學士以上學位，且已服畢兵役或無兵役義務者，經公開招考之入學考試或甄試合格錄取者，得入本校學士後第二專長學士學位學程，修讀學士學位。

Người đã tốt nghiệp các trường đại học, học viện độc lập trong nước đã đăng ký thành lập hợp pháp với Bộ Giáo dục, hoặc tốt nghiệp các trường đại học, học viện độc lập ở nước ngoài phù hợp với quy định công nhận của Bộ Giáo dục, đã đạt học vị từ cử nhân trở lên, đồng thời đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc không thuộc diện có nghĩa vụ quân sự, sau khi trúng tuyển thông qua kỳ thi tuyển sinh công khai hoặc xét tuyển đạt tiêu chuẩn, được nhập học vào chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân chuyên ngành thứ hai sau đại học của Trường để theo học lấy bằng cử nhân.

第六條 Điều 6

凡具下列資格之一，經本校公開招生並錄取者得入本校各系(所)碩士班一年級：

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Người có một trong các tiêu chuẩn sau đây, sau khi trúng tuyển qua kỳ tuyển sinh công khai của Trường, được nhập học vào năm thứ nhất chương trình thạc sĩ các khoa (viện) của Trường:

- 一、凡曾在教育部立案之國內大學或獨立學院畢業，取得學士以上學位或於符合教育部採認規定之國外大學或獨立學院畢業，取得學士以上學位，或具有同等學力者。

Đã tốt nghiệp và đạt học vị từ cử nhân trở lên tại các trường đại học hoặc học viện độc lập trong nước đã đăng ký thành lập hợp pháp với Bộ Giáo dục; hoặc tốt nghiệp và đạt học vị từ cử nhân trở lên tại các trường đại học hoặc học viện độc lập ở nước ngoài phù hợp với quy định công nhận của Bộ Giáo dục; hoặc có trình độ học vấn tương đương.

- 二、報考碩士在職專班，除符合前款之規定外，並應有相當工作經驗年限之在職者。

Thí sinh dự thi chương trình thạc sĩ vừa làm vừa học (lớp chuyên ban dành cho người đang đi làm), ngoài việc đáp ứng quy định tại khoản 1 nêu trên, phải là người đang làm việc và có số năm kinh nghiệm công tác tương ứng.

第六條之一 Điều 6-1

凡具下列資格之一，經本校公開招生並錄取者得入本校研究所博士班一年級：

Người có một trong các tiêu chuẩn sau đây, sau khi trúng tuyển qua kỳ tuyển sinh công khai của Trường, được nhập học vào năm thứ nhất chương trình tiến sĩ thuộc viện nghiên cứu của Trường:

- 一、凡於國內經教育部立案之大學或獨立學院碩士班畢業，取得碩士以上學位或於符合教育部採認規定之國外大學或獨立學院碩士班畢業，取得碩士以上學位，或具有同等學力者。

Đã tốt nghiệp chương trình thạc sĩ và đạt học vị từ thạc sĩ trở lên tại các trường đại học hoặc học viện độc lập trong nước đã đăng ký thành lập hợp pháp với Bộ Giáo dục; hoặc tốt nghiệp chương trình thạc sĩ và đạt học vị từ thạc sĩ trở lên tại các trường đại học hoặc học viện độc lập ở nước ngoài phù hợp với quy định công nhận của Bộ Giáo dục; hoặc có trình độ học vấn tương đương.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

二、本校修讀學士班學位之應屆畢業生及碩士班研究生肄業一年以上，成績優異合於逕修讀博士學位辦法者，其辦法另訂之。

Sinh viên sắp tốt nghiệp chương trình cử nhân của Trường và học viên cao học của Trường đã hoàn thành từ 1 năm học trở lên, có thành tích học tập xuất sắc và đáp ứng Quy định về việc học thăng lên tiến sĩ; quy định này được ban hành riêng.

第六條之二（刪除）Điều 6-2 (Bãi bỏ)

第七條 Điều 7

本校學生與國外暨大陸地區之學生得依「大學辦理國外學歷採認辦法」、「大陸地區學歷採認辦法」及「本校與國外暨大陸地區學校辦理雙聯學制實施辦法」之規定修讀雙學位或聯合學位，其辦法另訂之，並報請教育部備查。

Sinh viên của Trường cùng sinh viên nước ngoài và khu vực Đại lục được theo học chương trình văn bằng kép hoặc đồng cấp bằng theo quy định tại "Quy định về việc các trường đại học thực hiện công nhận văn bằng học lực nước ngoài", "Quy định về việc công nhận văn bằng học lực khu vực Đại lục" và "Quy định thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp song bằng giữa Trường với các trường nước ngoài và khu vực Đại lục"; quy định này được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu trữ theo dõi.

第八條 Điều 8

凡經錄取之新生及轉學生，應於規定日期辦理入學手續，逾期不辦理者，取消入學資格。有兵役義務之新生或轉學生入學時，請依兵役相關法令申請緩徵或儘後召集。

Tân sinh viên và sinh viên chuyển trường trúng tuyển phải làm thủ tục nhập học đúng thời hạn quy định. Trường hợp quá hạn không làm thủ tục sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học. Tân sinh viên hoặc sinh viên chuyển trường có nghĩa vụ quân sự, khi nhập học phải nộp đơn xin tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc xin tạm hoãn động viên theo các văn bản pháp luật liên quan đến nghĩa vụ quân sự.

第九條 Điều 9

新生因重病、服役、懷孕、分娩、撫育三歲以下子女或特殊事故不能按時入學，得檢具學歷（力）及有關證明文件於註冊截止前，書面報請本校核准後，保留入

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學資格一年，必要時得申請再延長，毋須繳交任何費用。保留入學期滿後，未依規定辦理入學註冊者，取消入學資格。

Tân sinh viên do mắc bệnh nặng, thi hành nghĩa vụ quân sự, mang thai, sinh nở, nuôi con dưới ba tuổi hoặc gặp sự cố đặc biệt mà không thể nhập học đúng hạn, phải nộp văn bằng học lực (hoặc chứng nhận trình độ tương đương) kèm theo các giấy tờ chứng minh có liên quan trước hạn chót đăng ký nhập học, làm đơn bằng văn bản trình Trường phê duyệt để bảo lưu tư cách nhập học trong một năm; trường hợp cần thiết có thể nộp đơn xin gia hạn thêm và không phải đóng bất kỳ khoản phí nào. Hết thời hạn bảo lưu nhập học, nếu không thực hiện thủ tục đăng ký nhập học theo đúng quy định sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học.

轉學生因懷孕、分娩或撫育三歲以下子女並持有證明者，得申請保留入學資格。

Sinh viên chuyển trường do mang thai, sinh nở hoặc nuôi con dưới ba tuổi và có giấy tờ chứng minh hợp lệ được nộp đơn xin bảo lưu tư cách nhập học.

參加「青年教育與就業儲蓄帳戶方案」之高級中等學校畢業生考取本校後，得申請保留入學資格，期限以三年為限且不列入原定保留入學資格期間之計算。

Học sinh tốt nghiệp các trường trung học phổ thông tham gia "Đề án Tài khoản Tiết kiệm Giáo dục và Việc làm cho Thanh niên", sau khi trúng tuyển vào Trường, được nộp đơn xin bảo lưu tư cách nhập học với thời hạn tối đa ba năm; thời gian này không tính vào thời hạn bảo lưu tư cách nhập học theo quy định thông thường.

參加「青年生涯領航計畫」之高級中等學校畢業生考取本校後，得申請保留入學資格，期限以二年為限且不列入原定保留入學資格期間之計算。

Học sinh tốt nghiệp các trường trung học phổ thông tham gia "Kế hoạch Định hướng Nghề nghiệp Thanh niên", sau khi trúng tuyển vào Trường, được nộp đơn xin bảo lưu tư cách nhập học với thời hạn tối đa hai năm; thời gian này không tính vào thời hạn bảo lưu tư cách nhập học theo quy định thông thường.

第十條 Điều 10

新生、轉學生入學時，應於規定期限內繳驗有效之學歷（力）證明文件，並繳交規定之各項文件及應繳費用，完成註冊程序，逾期末註冊者，取消其入學資格。如有正當理由，預先申請緩繳而經核准者，得先行入學，但應於規定期限補繳，否則取消其入學資格。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Tân sinh viên và sinh viên chuyển trường khi nhập học phải nộp và đối chiếu các giấy tờ chứng minh văn bằng học lực (hoặc trình độ tương đương) còn hiệu lực trong thời hạn quy định, đồng thời nộp đầy đủ các loại giấy tờ và học phí, lệ phí theo quy định để hoàn tất thủ tục đăng ký nhập học; trường hợp quá hạn không đăng ký sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học. Trường hợp có lý do chính đáng, đã nộp đơn xin gia hạn nộp trước và được phê duyệt, thì được tạm thời nhập học trước, nhưng phải nộp bổ sung đúng thời hạn quy định; nếu không sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học.

碩士班甄試生符合入學資格條件者，得依招生簡章規定，申請提前一學期註冊入學，但修業規定適用原招生學年度之入學新生。

Thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển vào chương trình thạc sĩ đáp ứng đủ điều kiện nhập học được nộp đơn xin đăng ký nhập học sớm trước một học kỳ theo quy định của thông báo tuyển sinh; tuy nhiên, các quy định về quá trình đào tạo sẽ áp dụng theo đối tượng tân sinh viên nhập học của năm học tuyển sinh gốc.

第十一條 Điều 11

新生或轉學生入學考試如有舞弊或其所繳入學證件有偽造、假借、冒用或變造等情事，經查明屬實者，即開除其學籍，且不發給任何修業證明文件。如在本校畢業後始被發覺，除依法追繳撤銷學位證書外，並公告取消其畢業資格。

Tân sinh viên hoặc sinh viên chuyển trường nếu có hành vi gian lận trong kỳ thi tuyển sinh, hoặc các giấy tờ nhập học đã nộp có hành vi làm giả, mượn danh, mạo danh hoặc sửa chữa tẩy xóa, sau khi xác minh đúng sự thật sẽ bị buộc thôi học (xóa tên khỏi học tịch) ngay lập tức và không được cấp bất kỳ giấy chứng nhận học tập nào. Trường hợp sau khi đã tốt nghiệp khỏi Trường mới bị phát hiện, ngoài việc bị thu hồi và hủy bỏ văn bằng học vị theo quy định của pháp luật, Trường sẽ thông báo công khai hủy bỏ tư cách tốt nghiệp.

第三章 註冊、選課 Chương 3: Đăng ký học vụ và Đăng ký học phần

第十二條 Điều 12

學生每學期應繳之各項費用，於開學前公布之。凡於註冊開學後，因故休學或退學，其退費標準，依據教育部之規定辦理。

Các khoản chi phí sinh viên phải nộp trong mỗi học kỳ được công bố trước ngày khai giảng. Trường hợp sau khi đã đăng ký và khai giảng mà sinh viên vì lý do nào đó xin

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

tạm dừng học tập (nghỉ học tạm thời) hoặc thôi học, tiêu chuẩn thoát trả học phí và các khoản thu được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục.

第十三條 Điều 13

學生每學期應依規定期間內繳費並註冊（含辦妥就學貸款）。如因重病、懷孕、分娩、撫育三歲以下子女或特殊事故而檢具證明文件，於事前請假核准者，得延期註冊，至多以二星期為限。未經准假或超過准假日期未註冊者，新生取消入學資格，舊生如未申請休學者即令退學。

Sinh viên trong mỗi học kỳ phải hoàn tất việc nộp học phí và đăng ký học vụ (bao gồm việc hoàn tất thủ tục vay vốn học tập) đúng thời hạn quy định. Trường hợp do mắc bệnh nặng, mang thai, sinh nở, nuôi con dưới ba tuổi hoặc gặp sự cố đặc biệt, có nộp đầy đủ giấy tờ chứng minh và đã xin phép trước được phê duyệt, thì được gia hạn thời gian đăng ký học vụ tối đa không quá hai tuần. Người không được duyệt nghỉ phép hoặc quá thời hạn nghỉ phép được duyệt mà không làm thủ tục đăng ký học vụ, nếu là tân sinh viên sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học, nếu là sinh viên cũ chưa nộp đơn xin tạm dừng học tập sẽ bị buộc thôi học.

在規定修業年限內之學生，必須繳納全額學雜費及其他依照規定應繳納之各項費用。

Sinh viên đang trong thời gian đào tạo theo quy định phải nộp toàn bộ học phí, tạp phí cùng các khoản thu khác theo đúng quy định.

第十四條 Điều 14

學生應依本校選課準則、各系（所）課程規劃及各系（所）修課規定辦理選課，選課準則及注意事項另訂之；選修他校課程應依本校校際選課實施要點辦理，其實施要點另訂之。

Sinh viên phải thực hiện đăng ký học phần căn cứ theo Tiêu chuẩn đăng ký học phần của Trường, kế hoạch chương trình đào tạo của từng khoa (viện) và các quy định học phần của từng khoa (viện); Tiêu chuẩn đăng ký học phần và các điểm cần lưu ý được ban hành riêng. Việc đăng ký học phần của trường khác phải thực hiện theo Quy định thực hiện đăng ký học phần liên trường của Trường; quy định thực hiện này được ban hành riêng.

第十五條 Điều 15

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學生加、退選科目，應於每學期規定期限內行之。學生不得因加、退選科目而使其應修學分超過或少於每學期規定學分總數。

Việc đăng ký thêm hoặc hủy bỏ học phần của sinh viên phải được tiến hành trong thời hạn quy định của mỗi học kỳ. Sinh viên không được vì việc thêm hoặc hủy học phần mà làm cho tổng số tín chỉ phải học vượt quá hoặc ít hơn số tín chỉ quy định trong mỗi học kỳ.

第十六條 Điều 16

學生不得修習上課時間互相衝突之科目，否則衝堂各科目概予註銷。

Sinh viên không được đăng ký các học phần có lịch học trùng giờ nhau; trường hợp trùng lịch, toàn bộ các học phần bị trùng giờ đó đều bị hủy bỏ kết quả đăng ký.

第十七條 Điều 17

凡因特殊原因，經核准重讀已修習成績及格或已核准抵免名稱相同之科目者，重複修習之學分不計入應修最低畢業學分數。但各系另有規定者，不在此限。

Các trường hợp vì lý do đặc biệt được phê duyệt học lại các học phần có cùng tên đã đạt điểm yêu cầu trước đó hoặc đã được phê duyệt công nhận chuyển đổi/miễn giảm tín chỉ, thì số tín chỉ của học phần học lặp lại đó không được tính vào tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp. Tuy nhiên, trường hợp các khoa có quy định riêng thì thực hiện theo quy định của khoa đó.

第十八條 Điều 18

本校得視需要利用暑期開設課程，其辦理要點另訂之。

Trường có thể căn cứ theo nhu cầu để mở các học phần trong kỳ nghỉ hè; quy định thực hiện được ban hành riêng.

第四章 修業年限、學分、成績、考核 Chương 4: Thời gian đào tạo, Tín chỉ, Điểm số, Đánh giá

第十九條 Điều 19

本校採學年學分制，四年制各系修業年限以四年為原則，畢業應修學分數不得少於一百二十八學分；二年制修業年限不得少於二年，畢業應修學分數不得少於七

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

十二學分；學士後第二專長學士學位學程修業年限以一至二年為原則，畢業應修學分數不得少於四十八學分。

Trường áp dụng chế độ đào tạo theo năm học kết hợp tích lũy tín chỉ. Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của các khoa thuộc hệ 4 năm về nguyên tắc là bốn năm, tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp không được ít hơn 128 tín chỉ; thời gian đào tạo của hệ 2 năm không được ít hơn hai năm, tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp không được ít hơn 72 tín chỉ; thời gian đào tạo của chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân chuyên ngành thứ hai sau đại học về nguyên tắc từ một đến hai năm, tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp không được ít hơn 48 tín chỉ.

各系得視實際需要，報請教務會議專案核准提高應修學分總數至多以提高二十學分為限；國外或香港澳門地區畢（結）業年級相當於國內高級中等學校二年級之同級同類學校畢業生，以同等學力入學後，應在規定之修業年限內增加其應修之畢業學分數十二學分，因增加畢業學分，除原延長修業年限外，得再延長修業年限一年。

Các khoa có thể căn cứ theo nhu cầu thực tế, trình Hội đồng Học vụ phê duyệt theo đề án chuyên biệt để nâng tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu, mức nâng tối đa không quá 20 tín chỉ; học sinh tốt nghiệp (hoặc hoàn thành chương trình học) tại các trường tương đương và cùng phân loại ở nước ngoài hoặc khu vực Hồng Kông, Ma Cao có trình độ lớp học tương đương lớp 11 của các trường trung học phổ thông trong nước, sau khi nhập học theo diện trình độ tương đương, trong thời gian đào tạo theo quy định phải học bổ sung 12 tín chỉ vào tổng số tín chỉ tốt nghiệp; do việc tăng số tín chỉ tốt nghiệp này, ngoài thời gian kéo dài thời gian đào tạo theo quy định ban đầu, sinh viên được phép kéo dài thêm thời gian đào tạo tối đa là một năm.

修讀學士學位之日間部學生，在規定修業年限內未能修足規定學分者，得延長修業年限，以二年為限；修讀學士學位之進修部及在職專班學生，在規定修業年限內未能修足規定學分者，得延長修業年限，以三年為限；身心障礙學生，以四年為限。

Sinh viên hệ chính quy theo học chương trình cử nhân, nếu trong thời gian đào tạo theo quy định chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định, được phép kéo dài thời gian đào tạo tối đa không quá hai năm; sinh viên hệ vừa làm vừa học và hệ chuyên ban dành cho người đi làm theo học chương trình cử nhân, nếu trong thời gian đào tạo theo quy định chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định, được phép kéo dài thời gian đào tạo tối đa không quá ba năm; đối với sinh viên khuyết tật, thời gian kéo dài tối đa không quá bốn năm.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學生因懷孕、分娩或撫育三歲以下子女，得延長修業期限。

Sinh viên do mang thai, sinh nở hoặc nuôi con dưới ba tuổi được phép kéo dài thời gian đào tạo.

加修雙主修之學生，延長修業年限二年屆滿，已修畢主系應修畢業科目學分，而加修系專業必修科目學分未修畢時，得再延長修業年限一年。

Sinh viên theo học chương trình song bằng (chuyên ngành chính thứ hai), khi hết thời hạn hai năm kéo dài thời gian đào tạo mà đã hoàn thành toàn bộ học phần và tín chỉ tốt nghiệp của chuyên ngành thứ nhất nhưng chưa hoàn thành các học phần và tín chỉ chuyên ngành bắt buộc của chuyên ngành thứ hai, thì được phép kéo dài thêm thời gian đào tạo tối đa là một năm.

第二十條 Điều 20

碩士班畢業應修學分數除學位論文或其它代替規定外，不得少於二十四學分，修業年限為一至四年。

Số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp chương trình thạc sĩ, ngoại trừ luận văn học vị hoặc các quy định thay thế khác, không được ít hơn 24 tín chỉ; thời gian đào tạo từ một đến bốn năm.

在職生及在職專班生未在規定之修業年限內修滿應修課程或未完成學位論文者，得酌予延長修業年限，以二年為限。

Học viên thuộc diện vừa làm vừa học và học viên lớp chuyên ban dành cho người đi làm, nếu chưa hoàn thành toàn bộ các học phần quy định hoặc chưa hoàn thành luận văn học vị trong thời gian đào tạo theo quy định, có thể được xem xét kéo dài thời gian đào tạo, thời gian kéo dài tối đa không quá hai năm.

第二十條之一 Điều 20-1

博士班畢業應修學分數除學位論文或其它代替規定外，不得少於十八學分，修業年限為二至七年。

Số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp chương trình tiến sĩ, ngoại trừ luận án học vị hoặc các quy định thay thế khác, không được ít hơn 18 tín chỉ; thời gian đào tạo từ hai đến bảy năm.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

在職進修研究生未在規定修業年限修滿應修課程或未完成學位論文者，得酌予延長其修業年限，以二年為限。

Nghiên cứu sinh vừa làm vừa học, nếu chưa tích lũy đủ các học phần theo quy định hoặc chưa hoàn thành luận án học vị trong thời gian đào tạo theo quy định, có thể được xem xét kéo dài thời gian đào tạo, thời gian kéo dài tối đa không quá hai năm.

第二十一條 Điều 21

學生入學前修習及格之科目與學分，應於本校規定時程內辦理學分抵免，且需符合以下規定：

Các học phần và tín chỉ mà sinh viên đã học đạt yêu cầu trước khi nhập học phải làm thủ tục công nhận và miễn trừ tín chỉ trong khung thời gian quy định của Trường, đồng thời phải đáp ứng các quy định sau đây:

一、科目名稱、內容相同者。

Có tên gọi và nội dung học phần trùng khớp.

二、科目名稱不同而內容相同者。

Có tên gọi học phần khác nhau nhưng nội dung trùng khớp.

三、科目名稱、內容不同而性質相同者。

Có tên gọi và nội dung học phần khác nhau nhưng tính chất học phần tương đương.

得否抵免、提高編級、抵免之上限及審核標準等，依本校「學生抵免學分辦法」之規定辦理。

Việc có được miễn trừ hay không, việc nâng xếp lớp (vào học năm trên), mức trần miễn trừ cùng các tiêu chuẩn xét duyệt được thực hiện theo "Quy định về việc công nhận và miễn trừ tín chỉ của sinh viên" của Trường.

學生並得視抵免學分多寡，申請提高編級，惟至少須修業一年。

Sinh viên có thể căn cứ vào số lượng tín chỉ được miễn trừ để nộp đơn xin nâng xếp lớp, nhưng thời gian theo học tại Trường tối thiểu phải từ một năm trở lên.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

以推廣教育學分作為新生入學考試資格之用者，入學後，不得再予抵免學分。以推廣教育學分證明抵免學分後，在校修業不得少於該學制修業期限及畢業應修學分數二分之一，且不得少於一年。

Trường hợp sử dụng tín chỉ giáo dục thường xuyên để làm điều kiện dự thi tuyển sinh tân sinh viên, sau khi nhập học sẽ không được sử dụng để miễn trừ tín chỉ nữa. Trường hợp được miễn trừ tín chỉ dựa trên chứng nhận tín chỉ giáo dục thường xuyên, thời gian học tập tại Trường không được ít hơn một phần hai thời gian đào tạo tiêu chuẩn của hệ đào tạo đó và không được ít hơn một phần hai tổng số tín chỉ tốt nghiệp theo quy định, đồng thời không được ít hơn một năm.

學分抵免上限：大學部四年制最多抵免八十八學分，大學部二年制最多抵免三十六學分，研究生最多抵免該所畢業學分的二分之一。

Mức trần miễn trừ tín chỉ: Hệ đại học 4 năm được miễn trừ tối đa 88 tín chỉ; hệ đại học 2 năm được miễn trừ tối đa 36 tín chỉ; học viên cao học và nghiên cứu sinh được miễn trừ tối đa một phần hai tổng số tín chỉ tốt nghiệp của viện nghiên cứu đó.

曾於本校就讀取得學分者，大學部學生至多得抵免一百一十學分，研究生至多得抵免就讀系（所）規定畢業總學分數之三分之二。

Người từng theo học và đã tích lũy tín chỉ tại Trường: Sinh viên bậc đại học được miễn trừ tối đa 110 tín chỉ; học viên cao học và nghiên cứu sinh được miễn trừ tối đa hai phần ba tổng số tín chỉ tốt nghiệp theo quy định của khoa (viện) đang theo học.

學生以遠距教學方式取得之推廣教育學分進行抵免，其抵免之學分數已超過該學制班別規定之畢業總學分數三分之一者，應造冊報教育部備查。

Sinh viên sử dụng các tín chỉ giáo dục thường xuyên tích lũy qua hình thức đào tạo từ xa để miễn trừ, nếu số tín chỉ được miễn trừ vượt quá một phần ba tổng số tín chỉ tốt nghiệp quy định của hệ lớp đào tạo đó, Trường phải lập danh sách báo cáo Bộ Giáo dục để lưu trữ theo dõi.

本校學生至教育部認可名冊所列大陸地區學校短期研修所修學分，得依大學法施行細則第二十三條（原則以授課滿十八小時者為一學分）予以採認或辦理抵免，未達學分認定標準者，不予採認。

Tín chỉ mà sinh viên của Trường tích lũy được khi tham gia các khóa tu nghiệp ngắn hạn tại các trường thuộc khu vực Đại lục nằm trong danh mục được Bộ Giáo dục công

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

nhận có thể được công nhận hoặc làm thủ tục miễn trừ theo Điều 23 của Quy tắc thi hành Luật Đại học (về nguyên tắc, hoàn thành đủ 18 giờ giảng dạy được tính là một tín chỉ); các trường hợp không đạt tiêu chuẩn công nhận tín chỉ sẽ không được chấp thuận.

第二十二條 Điều 22

各科目學分之計算，原則以授課滿十八小時滿為一學分，其實習、實驗與製圖原則以每週授課一至二小時滿一學期為一學分。

Về nguyên tắc, việc tính toán tín chỉ của mỗi học phần được quy định là giảng dạy đủ 18 giờ được tính là một tín chỉ; đối với thực tập, thí nghiệm và vẽ kỹ thuật, về nguyên tắc mỗi tuần học từ một đến hai giờ trong suốt một học kỳ được tính là một tín chỉ.

第二十三條 Điều 23

四年制一年級及二年制三年級之勞作教育、體育為必修課程。

Học phần Giáo dục lao động và Giáo dục thể chất là các học phần bắt buộc đối với sinh viên năm thứ nhất thuộc hệ 4 năm và sinh viên năm thứ ba thuộc hệ 2 năm.

進修部學生免修勞作教育。

Sinh viên hệ vừa làm vừa học được miễn học phần Giáo dục lao động.

第二十四條 (刪除) Điều 24 (Bãi bỏ)

第二十五條 Điều 25

學士班學生成績分為學業（包括實習、實驗、體育及勞作教育）、操行兩種。各種成績核計採百分記分法。百分記分法以一百分為滿分，六十分為及格。碩士班、博士班學生成績分為學業、操行兩種，操行成績比照學士班操行成績辦理，學業成績以一百分為滿分，七十分為及格。若由各系（所）指定加選或補修之大學部課程，以六十分為及格，其成績計入當學期學業平均成績內，但不計入應修最低畢業學分數及畢業成績內。

Kết quả đánh giá của sinh viên chương trình cử nhân gồm hai loại: kết quả học tập (bao gồm thực tập, thí nghiệm, giáo dục thể chất và giáo dục lao động) và kết quả rèn luyện. Việc tính các loại điểm áp dụng thang điểm 100. Theo thang điểm 100, điểm tối đa là 100 điểm, điểm đạt yêu cầu là từ 60 điểm trở lên. Kết quả đánh giá của học viên chương

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

trình thạc sĩ và nghiên cứu sinh chương trình tiến sĩ gồm hai loại: kết quả học tập và kết quả rèn luyện; điểm rèn luyện được thực hiện tương tự như điểm rèn luyện của bậc cử nhân; điểm học tập lấy 100 điểm là điểm tối đa, điểm đạt yêu cầu là từ 70 điểm trở lên. Trường hợp học các học phần thuộc bậc cử nhân do khoa (viện) chỉ định học bổ sung hoặc học trả nợ, điểm đạt yêu cầu là từ 60 điểm trở lên; điểm số này được tính vào điểm trung bình học tập của học kỳ đó, nhưng không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu để tốt nghiệp và điểm tốt nghiệp toàn khóa.

性質特殊之科目，經系、院（中心）、校課程委員會及教務會議通過後，得採「通過」、「不通過」之考評方式，其中「通過」為及格，「不通過」為不及格。

Đối với các học phần có tính chất đặc thù, sau khi được Hội đồng Chương trình đào tạo cấp khoa, cấp viện (trung tâm), cấp trường và Hội đồng Học vụ thông qua, có thể áp dụng phương thức đánh giá theo diện "Đạt", "Không đạt"; trong đó "Đạt" là đạt yêu cầu, "Không đạt" là không đạt yêu cầu.

學業成績之百分記分法與等第記分法及點數之對照，依本校「學生學業成績考核辦法」規定辦理。

Bảng quy đổi tương đương giữa thang điểm 100 với thang điểm chữ và điểm số tích lũy (hệ số điểm) của kết quả học tập được thực hiện theo "Quy định đánh giá kết quả học tập của sinh viên" của Trường.

第二十六條 Điều 26

學生於學期考試時因故請假經核准者，得予補考，但補考以一次為限。補考期間，不得再以任何理由請假缺考。公假及喪假之補考按實際成績計分，其他事故請假補考者，其成績超過六十分之部分以百分之八十計算。

Sinh viên trong kỳ thi kết thúc học kỳ vì lý do nào đó đã nộp đơn xin nghỉ phép và được phê duyệt thì được tham gia thi bù, nhưng việc thi bù chỉ giới hạn một lần duy nhất. Trong thời gian thi bù, không được viện bất kỳ lý do nào để tiếp tục xin nghỉ phép vắng thi. Điểm thi bù đối với trường hợp nghỉ việc công và nghỉ tang lễ được tính theo điểm số thực tế; đối với trường hợp xin nghỉ vì các sự cố khác, phần điểm thi bù vượt quá 60 điểm sẽ được tính bằng 80% số điểm đó.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學生因懷孕、分娩、撫育三歲以下子女，而核准之事（病）假、產假，其缺課不扣分；致缺課時數逾全學期授課時數三分之一者，該科目成績得視需要與科目性質以補考或以其他補救措施彈性處理，補考成績並按實際成績計算。

Sinh viên do mang thai, sinh nở hoặc nuôi con dưới ba tuổi mà được phê duyệt nghỉ việc riêng (nghỉ ốm), nghỉ thai sản, thì số tiết vắng học không bị trừ điểm; trường hợp số giờ vắng vượt quá một phần ba tổng số giờ giảng dạy của cả học kỳ, điểm số của học phần đó có thể căn cứ theo nhu cầu và tính chất học phần để xử lý linh hoạt bằng hình thức thi bù hoặc các biện pháp khắc phục khác, và điểm thi bù được tính theo điểm số thực tế.

第二十七條 Điều 27

學生如因重病住院不能參加學期考試，亦無法如期補考，以致在次學期加選截止日前，無法補登成績者，得檢具公立醫院證明，向註冊組申請，並經教務長核准，未參加學期考試之學期可追認作休學論。

Sinh viên nếu vì mắc bệnh nặng phải nằm viện điều trị nên không thể tham gia kỳ thi kết thúc học kỳ, đồng thời cũng không thể tham dự thi bù theo đúng hạn định, dẫn đến việc trước hạn chót đăng ký thêm học phần của học kỳ tiếp theo vẫn không thể cập nhật bổ sung điểm số, thì được nộp giấy chứng nhận của bệnh viện công lập làm đơn gửi Phòng Đăng ký học vụ, và sau khi được Trưởng phòng Đào tạo phê duyệt, học kỳ chưa tham gia kỳ thi kết thúc học kỳ đó có thể được truy nhận hồi tố là tạm dừng học tập (nghỉ học tạm thời).

第二十八條 Điều 28

學生於考試時，若有作弊行為，一經查出，除該次考試成績以零分計算外，並視情節輕重，依據學生獎懲規定給予適當的處分。

Sinh viên trong khi thi nếu có hành vi gian lận, ngay khi bị phát hiện và xác minh, ngoài việc kết quả kỳ thi lần đó bị tính 0 điểm, còn phải chịu hình thức xử lý kỷ luật thích đáng căn cứ theo Quy chế khen thưởng và kỷ luật sinh viên tùy theo mức độ nghiêm trọng của vụ việc.

第二十九條 Điều 29

學生各項學業成績經教師送註冊組後，不得更改，但因登記遺漏或核算錯誤，得依本校「教師繳交及更正成績辦法」辦理成績更正或補登事宜。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Các loại điểm học tập của sinh viên sau khi giảng viên đã gửi về Phòng Đăng ký học vụ thì không được phép sửa đổi. Tuy nhiên, nếu phát sinh trường hợp bỏ sót trong quá trình vào điểm hoặc có sai sót trong việc tính điểm, việc sửa đổi điểm hoặc cập nhật bổ sung điểm được thực hiện theo "Quy định về việc nộp và đính chính điểm của giảng viên" của Trường.

第三十條 Điều 30

學生學業成績考核，得分下列三種：

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên có thể chia thành ba hình thức sau đây:

一、平時考核：由教師隨時舉行之。

Đánh giá thường xuyên: Do giảng viên tiến hành định kỳ hoặc bất cứ lúc nào.

二、期中考核：考核方式及期程由授課教師自行訂定，並應於開學第一週公告予修課學生周知。

Đánh giá giữa kỳ: Hình thức và lịch trình đánh giá do giảng viên giảng dạy tự quy định, đồng thời phải công bố cho sinh viên theo học biết ngay trong tuần học đầu tiên của học kỳ.

三、期末考核：同期中考核規定辦理。

Đánh giá cuối kỳ: Thực hiện theo quy định tương tự như đánh giá giữa kỳ.

第三十一條 Điều 31

各科目學期成績由授課教師根據平時考核、期中考核及期末考核成績計算，並於該科目之期末考核完畢後，在本校行事曆規定期限內，將學生學期成績登錄於本校學生學期成績輸入系統。

Điểm học phần từng học kỳ do giảng viên giảng dạy tính toán dựa trên kết quả đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ; sau khi hoàn thành đánh giá cuối kỳ của học phần đó, giảng viên phải nhập điểm học kỳ của sinh viên vào hệ thống nhập điểm học kỳ của Trường trong thời hạn quy định theo kế hoạch năm học của Trường.

第三十二條 Điều 32

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

凡學業成績不及格者，均不得補考，亦不給學分；必修科目不及格應重修。

Mọi trường hợp có điểm học phần không đạt yêu cầu đều không được thi bù và không được cấp tín chỉ; trường hợp học phần bắt buộc không đạt yêu cầu thì bắt buộc phải học lại.

第三十三條 Điều 33

學生學期學業平均成績計算方法如下：

Phương pháp tính điểm trung bình học tập học kỳ của sinh viên như sau:

一、以科目之學分數乘以該科目所得之成績為積分。

Lấy số tín chỉ của học phần nhân với điểm số đạt được của học phần đó để tính điểm tích lũy của học phần.

二、學期所修各科目學分數之總和為學期學分總數。

Tổng số tín chỉ của tất cả các học phần theo học trong học kỳ là tổng số tín chỉ học kỳ.

三、學期所修各科目之積分總和為學期積分總數。

Tổng số điểm tích lũy của tất cả các học phần theo học trong học kỳ là tổng điểm tích lũy học kỳ.

四、以學期積分總數除以學期學分總數，包括不及格科目在內，為學期學業平均成績。

Lấy tổng điểm tích lũy học kỳ chia cho tổng số tín chỉ học kỳ, bao gồm cả các học phần không đạt yêu cầu, ra điểm trung bình học tập học kỳ.

五、科目採「通過」、「不通過」之方式評定者，僅列計學分數，不列入平均成績計算。

Học phần được đánh giá theo hình thức "Đạt", "Không đạt" chỉ tính số tín chỉ, không đưa vào tính điểm trung bình học tập.

學生畢業成績計算方法如下：

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Phương pháp tính điểm tốt nghiệp của người học như sau:

一、各學期（含暑修）積分總數之和除以各學期（含暑修）學分總數之和為學業平均成績。

Lấy tổng các điểm tích lũy của các học kỳ (bao gồm cả học kỳ hè) chia cho tổng số tín chỉ của các học kỳ (bao gồm cả học kỳ hè) ra điểm trung bình học tập toàn khóa.

二、修讀學士學位畢業生之學業平均成績，為其畢業成績。

Đối với sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân, điểm trung bình học tập toàn khóa là điểm tốt nghiệp.

三、修讀碩士、博士學位畢業生之學業平均成績與學位考試成績之平均為其畢業成績。

Đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh tốt nghiệp chương trình thạc sĩ, tiến sĩ, điểm trung bình cộng giữa điểm trung bình học tập toàn khóa và điểm thi/bảo vệ học vị là điểm tốt nghiệp.

前二項成績如有小數，均計算至第二位止，第三位以下四捨五入。

Các loại điểm quy định tại hai khoản trên nếu có số thập phân thì đều tính đến chữ số thập phân thứ hai, từ chữ số thứ ba trở đi được làm tròn theo quy tắc làm tròn số.

第三十四條 Điều 34

學生平時考核、期中考核及期末考核有曠考者，其曠考部分之成績以零分計算。

Sinh viên vắng thi không phép tại các kỳ đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ thì phần điểm của kỳ thi vắng mặt đó bị tính 0 điểm.

第三十五條 Điều 35

學生所修課程中，如其科目有先後次序規定者，未修習先修科目或先修科目不及格者，未經任課教師及系主任核准，不得修習在後之科目，否則所修科目成績均不予計算。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Trong các chương trình đào tạo của sinh viên, đối với các học phần có quy định về trình tự tiên quyết, sinh viên chưa học học phần tiên quyết hoặc có điểm học phần tiên quyết không đạt yêu cầu, nếu chưa được sự phê duyệt của giảng viên phụ trách học phần và Trưởng khoa, thì không được phép đăng ký theo học các học phần tiếp theo; trường hợp vi phạm, kết quả của các học phần đã học này đều không được công nhận.

第五章 請假、休學、復學、退學 Chương 5 : Xin nghỉ phép, bảo lưu, nhập học lại, thôi học

第三十六條 Điều 36

學生因故未能上課者，應向學生事務處請假。

Sinh viên vì lý do nào đó không thể tham gia lớp học phải nộp đơn xin nghỉ phép tại Phòng Công tác Sinh viên.

未經准假而未到課為曠課。

Trường hợp vắng mặt tại buổi học khi chưa được duyệt nghỉ phép thì bị coi là trốn học (vắng học không phép).

第三十七條 Điều 37

學生因研究、訓練、學習或參與國際性技能競賽、會議或其他重大因素等需要出國者，得提出出國申請，其出國期間有關學業及學籍處理辦法另訂之。

Sinh viên có nhu cầu xuất cảnh vì mục đích nghiên cứu, tập huấn, học tập, hoặc tham gia các cuộc thi tay nghề quốc tế, hội nghị quốc tế hay các lý do quan trọng khác, được phép nộp đơn xin phép xuất cảnh; quy định xử lý các vấn đề liên quan đến học vụ và tình trạng học tích trong thời gian xuất cảnh được ban hành riêng.

第三十八條 Điều 38

授課教師得以學生請假與曠課之情形予以扣分。

Giảng viên giảng dạy có quyền căn cứ vào tình hình xin nghỉ phép và vắng học không phép của sinh viên để trừ điểm.

第三十九條 Điều 39

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學生有下列情形之一者，應令休學：

Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phải bị yêu cầu nghỉ học tạm thời:

一、自上課之日始，其曠課時數達學期修課總時數三分之一者。修課總時數以每週修課時數乘學期上課週數計算之。大四學生該學期修課九學分以下，或因懷孕、分娩或撫育三歲以下子女請假之學生不在此限。

Kể từ ngày bắt đầu học tập, tổng số giờ vắng học không phép đạt đến một phần ba tổng số giờ học của học kỳ. Tổng số giờ học được tính bằng số giờ học mỗi tuần nhân với số tuần học của học kỳ. Sinh viên năm thứ tư đăng ký từ 9 tín chỉ trở xuống trong học kỳ đó, hoặc sinh viên xin nghỉ phép do mang thai, sinh nở hoặc nuôi con dưới ba tuổi không thuộc diện áp dụng quy định này.

二、違反本校學生獎懲規定情節重大，經本校學生事務委員會會議決議應辦理休學者。

Vì phạm Quy chế khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường với mức độ nghiêm trọng, và đã có nghị quyết của Hội đồng Công tác Học sinh - Sinh viên yêu cầu phải làm thủ tục nghỉ học tạm thời.

三、於加退選截止後一週內仍未依規定完成選課者。

Trong vòng một tuần sau khi kết thúc đợt đăng ký và rút bớt học phần vẫn chưa hoàn tất việc đăng ký môn học theo đúng quy định.

第四十條 Điều 40

學生因重病（應經公立醫院或教學醫院證明）或重大事故申請休學，應經家長或監護人同意，於教務長核准後，向註冊組辦理離校手續，請領休學證明書。

Sinh viên xin nghỉ học tạm thời do mắc bệnh nặng (phải có giấy chứng nhận của bệnh viện công lập hoặc bệnh viện thực hành) hoặc có sự cố nghiêm trọng, phải được phụ huynh hoặc người giám hộ đồng ý; sau khi được Trưởng phòng Đào tạo phê duyệt, sinh viên đến Phòng Đăng ký học vụ làm thủ tục rời trường và nhận Giấy chứng nhận nghỉ học tạm thời.

第四十一條 Điều 41

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學生因本學則第三十九條之規定而休學者，應向註冊組辦理離校手續，請領休學證明書。

Sinh viên thuộc diện phải nghỉ học tạm thời theo quy định tại Điều 39 của Quy chế đào tạo này phải đến Phòng Đăng ký học vụ làm thủ tục rời trường và nhận Giấy chứng nhận nghỉ học tạm thời.

第四十二條 Điều 42

學生休學均以一學期、一學年或二學年期滿為原則；因重病等無法及時復學而再申請休學者經本校核准後，酌予延長休學期限，但至多以二學年為限。

Thời gian nghỉ học tạm thời của sinh viên về nguyên tắc được tính theo từng học kỳ, một năm học hoặc đủ hai năm học; trường hợp do mắc bệnh nặng hoặc các lý do tương tự mà không thể kịp thời trở lại học tập và tiếp tục nộp đơn xin nghỉ học tạm thời, sau khi được Trường phê duyệt, có thể được xem xét kéo dài thời hạn nghỉ học tạm thời, nhưng mức kéo dài tối đa không quá hai năm học.

學生在學期中申請該學期休學，須於本校行事曆所定之截止日前提出休學申請。

Sinh viên nộp đơn xin nghỉ học tạm thời cho chính học kỳ đó trong quá trình học kỳ đang diễn ra, bắt buộc phải nộp đơn trước ngày hạn chót được ấn định trong kế hoạch năm học của Trường.

學生於休學期間應徵服役，應檢具徵集令影本申請延長休學期限，俟服役期滿，檢具退伍令申請復學。

Sinh viên trong thời gian nghỉ học tạm thời nhận lệnh nhập ngũ phải nộp bản sao lệnh gọi nhập ngũ để xin kéo dài thời hạn nghỉ học tạm thời; sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phải nộp giấy xuất ngũ để làm thủ tục xin trở lại học tập.

因懷孕、分娩、撫育三歲以下子女，得檢具證明文件提出申請休學而不列計休學年限。

Trường hợp do mang thai, sinh nở hoặc nuôi con dưới ba tuổi, sinh viên được nộp các giấy tờ chứng minh để xin nghỉ học tạm thời và thời gian này không tính vào giới hạn thời gian nghỉ học tạm thời tối đa.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

新生參加「青年教育與就業儲蓄帳戶方案」者，得於開學前申請休學，期限以三年為限且不列入休學期間之計算。

Tân sinh viên tham gia "Chương trình tài khoản tiết kiệm việc làm và giáo dục thanh niên" được phép nộp đơn xin nghỉ học tạm thời trước ngày khai giảng; thời hạn tối đa không quá ba năm và không tính vào thời gian nghỉ học tạm thời theo quy định.

新生參加「青年生涯領航計畫」者，得於開學前申請休學，期限以二年為限且不列入休學期間之計算。

Tân sinh viên tham gia "Kế hoạch định hướng nghề nghiệp thanh niên" được phép nộp đơn xin nghỉ học tạm thời trước ngày khai giảng; thời hạn tối đa không quá hai năm và không tính vào thời gian nghỉ học tạm thời theo quy định.

休學期滿未復學者以退學論。

Hết thời hạn nghỉ học tạm thời mà không làm thủ tục trở lại học tập thì bị coi là thôi học.

學生休學期間內已有之成績概不計算。

Các kết quả học tập đã phát sinh trong học kỳ mà sinh viên xin nghỉ học tạm thời đều không được công nhận.

休學期間不得請求轉系（組）。

Trong thời gian nghỉ học tạm thời, sinh viên không được phép xin chuyển khoa (ngành/chuyên ngành).

第四十三條 Điều 43

學生休學期間，如有表現優良或違反校規者，本校得視情節輕重，予以獎勵或處分。

Sinh viên trong thời gian nghỉ học tạm thời nếu có thành tích xuất sắc hoặc vi phạm quy chế của nhà trường, tùy theo mức độ và tính chất của sự việc, Trường có thể xem xét khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật tương ứng.

第四十四條 Điều 44

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

休學學生應於休學期滿前辦理復學手續，經核准後，應入原肄業之系（所）相銜接之學年或學期肄業。學生於學期中途休學者，復學時，應入原休學之學年或學期肄業。如原肄業系（所）變更或停辦時，應輔導學生至適當系（所）肄業。

Sinh viên nghỉ học tạm thời phải làm thủ tục trở lại học tập trước khi hết thời hạn nghỉ học tạm thời; sau khi được phê duyệt, sinh viên phải theo học tiếp vào năm học hoặc học kỳ tương ứng tiếp nối với chương trình đang học của khoa (viện) ban đầu. Trường hợp sinh viên xin nghỉ học tạm thời giữa chừng trong học kỳ, khi trở lại học tập phải theo học đúng vào năm học hoặc học kỳ mà mình đã xin nghỉ. Trường hợp khoa (viện) ban đầu có sự thay đổi hoặc đã ngừng tuyển sinh/ngừng hoạt động, Trường có trách nhiệm hướng dẫn và bố trí sinh viên theo học tại khoa (viện) phù hợp.

第四十五條 Điều 45

學生有下列情形之一者，應予退學：

Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị xử lý buộc thôi học (hoặc cho thôi học):

一、逾期未註冊或休學逾期未復學者。

Quá thời hạn quy định mà không làm thủ tục đăng ký nhập học/đóng học phí, hoặc hết thời hạn nghỉ học tạm thời mà không làm thủ tục trở lại học tập.

二、修讀學士學位學生學期成績不及格科目之學分數達該學期修讀學分總數二分之一且連續三次者；僑生、港澳生、陸生、外國學生、海外回國升學之蒙藏生、原住民籍學生、派外人員子女學生、符合教育部規定條件之大學運動績優學生、技優甄審保送入學學生、高職繁星計畫入學學生及甄選入學之離島學生，連續三次三分之二者。但修習總學分數在九學分以下或身心障礙學生、學期中懷孕、分娩或撫育三歲以下子女之學生，不在此限。

Sinh viên theo học chương trình cử nhân có tổng số tín chỉ của các học phần không đạt yêu cầu trong một học kỳ đạt từ một phần hai tổng số tín chỉ đã đăng ký học kỳ đó và kéo dài liên tiếp 3 học kỳ; đối với sinh viên kiều bào, sinh viên Hồng Kông - Ma Cao, sinh viên Trung Quốc đại lục, lưu học sinh nước ngoài, học sinh Mông Cổ - Tây Tạng từ hải ngoại về nước học lên, sinh viên người dân tộc bản địa, con em cán bộ cơ quan đại diện ở nước ngoài, sinh viên có thành tích thể thao xuất sắc đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục, sinh viên nhập học theo diện

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

xét tuyển/tuyển thẳng kỹ năng xuất sắc, sinh viên nhập học theo Chương trình Ngôi sao trường nghề (Phồn Tinh) và học sinh các đảo xa trúng tuyển theo diện tuyển chọn, tỷ lệ này là hai phần ba liên tiếp 3 học kỳ. Tuy nhiên, sinh viên đăng ký tổng số tín chỉ từ 9 tín chỉ trở xuống, hoặc sinh viên khuyết tật thể chất và tinh thần, sinh viên trong học kỳ có mang thai, sinh nở hoặc nuôi con dưới ba tuổi không thuộc diện áp dụng quy định này.

三、修習年限屆滿，依規定延長年限內，仍未修足應修之科目與學分者。

Hết thời gian đào tạo tiêu chuẩn và cả thời gian gia hạn theo quy định mà vẫn chưa tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ bắt buộc phải hoàn thành.

四、碩士班、博士班學生學位考試不及格，不合重考規定或經重考一次仍不及格者。

Học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh tiến sĩ không đạt yêu cầu trong kỳ thi/bảo vệ học vị, không thuộc diện được thi lại hoặc đã thi lại một lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu.

五、操行成績不及格者。

Điểm rèn luyện không đạt yêu cầu.

六、未經本校核准在本校或他校同時註冊入學，而具雙重學籍者，惟經本校同意依學校交流、合作相關協議及辦法至其他大學修讀者，不在此限。

Khi chưa được sự chấp thuận của Trường mà tự ý đăng ký nhập học đồng thời tại Trường hoặc tại trường khác dẫn đến việc có hai học tịch; tuy nhiên, trường hợp được sự đồng ý của Trường để theo học tại các trường đại học khác căn cứ theo thỏa thuận và quy định về hợp tác, trao đổi học thuật thì không thuộc diện này.

七、違反本校學生獎懲規定情節嚴重，經學生事務委員會會議決議退學者。

Vì phạm Quy chế khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường với mức độ nghiêm trọng, và đã có nghị quyết của Hội đồng Công tác Học sinh - Sinh viên xử lý buộc thôi học.

八、博士班學生未能於規定期限內通過博士學位候選人資格考核者。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Nghiên cứu sinh tiến sĩ không vượt qua kỳ sát hạch tư cách ứng viên tiến sĩ trong thời hạn quy định.

九、無前列各款事由而自請退學者。

Tự nguyện nộp đơn xin thôi học mà không thuộc các trường hợp nêu trên.

第四十六條 Điều 46

學生如有本學則第十一條情形者開除學籍。

Sinh viên thuộc các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế đào tạo này thì bị khai trừ học tịch (buộc thôi học và xóa tên).

第四十七條 Điều 47

自請退學及勒令退學如在校肄業滿一學期具有成績，得發給修業證明書。開除學籍者，不發給有關修業證明文件，並不准再考入本校肄業。依規定應予退學或開除學籍之學生，依本校學生申訴制度提出申訴者，申訴結果未確定前，不因申訴之提起，而停止原處分之執行，但在校生得繼續在校肄業。依本校規定提出申訴者，因未結案而已屆畢業時，本校僅出具相關證明，俟其結案時再視結果核予退學、開除學籍或補發學位證書。

Người tự nguyện xin thôi học hoặc bị buộc thôi học, nếu đã theo học tại Trường đủ một học kỳ và có kết quả học tập, thì được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành một phần chương trình học (chứng nhận quá trình học tập). Người bị khai trừ học tịch (buộc thôi học và xóa tên) không được cấp bất kỳ văn bản chứng nhận học tập nào có liên quan, đồng thời không được phép dự thi lại vào Trường để theo học. Học sinh, sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học hoặc bị khai trừ học tịch theo quy định, nếu nộp đơn khiếu nại theo cơ chế khiếu nại của người học tại Trường, thì trong thời gian kết quả giải quyết khiếu nại chưa được xác định, việc nộp đơn khiếu nại không làm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật ban đầu; tuy nhiên người học hiện tại được tạm thời tiếp tục theo học tại Trường. Người học nộp đơn khiếu nại theo quy định của Trường, nếu vụ việc chưa có kết luận giải quyết dứt điểm mà đã đến thời điểm tốt nghiệp, Nhà trường chỉ cấp các chứng nhận liên quan; sau khi vụ việc được giải quyết xong, căn cứ vào kết quả cuối cùng sẽ quyết định thi hành việc buộc thôi học, khai trừ học tịch hoặc cấp bổ sung văn bằng tốt nghiệp.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

前項受處分學生經校內申訴，未獲救濟者，得依法提起訴願及行政訴訟；原處分經上級主管機關決定或行政法院判決確係違法或不當時，本校應另為處分。

Người học bị kỷ luật nêu tại khoản trên, sau khi khiếu nại nội bộ tại Trường mà không được giải quyết thỏa đáng, có quyền nộp đơn khiếu nại hành chính và khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật. Trường hợp quyết định kỷ luật ban đầu bị cơ quan có thẩm quyền cấp trên ra quyết định hoặc Tòa án hành chính tuyên án là thực sự trái pháp luật hoặc không thỏa đáng, Nhà trường phải ban hành quyết định xử lý mới.

依前項規定經本校另為處分得復學之學生，因特殊事故無法及時復學時，本校應輔導復學；其復學前之離校期間，並得補辦休學。

Người học được Trường ra quyết định xử lý mới cho phép trở lại học tập theo quy định tại khoản trên, nếu vì lý do đặc biệt mà không thể kịp thời trở lại học tập, Nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục trở lại học tập; thời gian rời trường trước khi trở lại học tập được phép làm thủ tục bổ sung nghỉ học tạm thời.

第六章 轉系（組）、雙主修、輔系、學程 Chương 6: Chuyển khoa (ngành/chuyên ngành), Song bằng, Ngành phụ, Chương trình học

第四十八條 Điều 48

本校四年制學生於第二學年開始前得申請轉系（組）；轉系（組）包括同系之轉組，其於第三學年開始以前申請者，可轉入性質相近系（組）三年級或性質不同系（組）二年級肄業。因特殊原因於第四學年開始以前申請者，可轉入性質相近系（組）或輔系三年級肄業。

Sinh viên hệ đào tạo 4 năm của Trường được phép nộp đơn xin chuyển khoa (ngành/chuyên ngành) trước khi bắt đầu năm học thứ hai; việc chuyển khoa (ngành/chuyên ngành) bao gồm cả chuyển chuyên ngành trong cùng một ngành. Sinh viên nộp đơn trước khi bắt đầu năm học thứ ba có thể chuyển sang học năm thứ ba của khoa (ngành/chuyên ngành) có tính chất tương đương hoặc học năm thứ hai của khoa (ngành/chuyên ngành) có tính chất khác biệt. Trường hợp có lý do đặc biệt nộp đơn trước khi bắt đầu năm học thứ tư, có thể chuyển sang học năm thứ ba của khoa (ngành/chuyên ngành) có tính chất tương đương hoặc ngành phụ.

二年制學生得轉相關系（組）。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Sinh viên hệ đào tạo 2 năm được phép chuyển sang khoa (ngành/chuyên ngành) có liên quan.

碩士班學生於修業一學期後得申請轉系所組。

Học viên chương trình thạc sĩ sau khi học đủ một học kỳ được phép nộp đơn xin chuyển khoa, viện, chuyên ngành.

日間部、進修部不得互轉。

Hệ chính quy ban ngày và hệ vừa học vừa làm (hệ tại chức/buổi tối) không được phép chuyển đổi qua lại.

轉系所組辦法另訂之。

Quy định cụ thể về việc chuyển khoa, viện, ngành/chuyên ngành được ban hành riêng.

第四十九條 Điều 49

轉系（組）以一次為限，轉系（組）學生應修滿轉入系（組）規定之畢業條件，方可畢業。降級轉系（組）者，其在二系（組）重複修習之年限，不列入轉入系（組）之最高修業年限併計。

Việc chuyển khoa (ngành/chuyên ngành) chỉ được thực hiện một lần duy nhất; sinh viên chuyển khoa (ngành/chuyên ngành) phải hoàn thành đầy đủ các điều kiện tốt nghiệp do khoa (ngành/chuyên ngành) chuyển đến quy định thì mới được tốt nghiệp. Đối với trường hợp chuyển khoa (ngành/chuyên ngành) xuống khóa dưới, thời gian học tập bị trùng lặp giữa hai khoa (ngành/chuyên ngành) không tính gộp vào thời gian đào tạo tối đa của khoa (ngành/chuyên ngành) chuyển đến.

第五十條 Điều 50

轉系（組）學生應補修科目學分，由轉入系（組）之系主任核定之。

Các học phần và số tín chỉ cần học bổ sung của sinh viên chuyển khoa (ngành/chuyên ngành) do Trường khoa của khoa (ngành/chuyên ngành) chuyển đến phê duyệt và quyết định.

第五十一條 Điều 51

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

學生修讀本校或他校輔系，應經本校及他校之同意。其辦法另訂之，並報請教育部備查。

Sinh viên theo học ngành phụ tại Trường hoặc tại trường đại học khác phải được sự đồng ý của Trường và trường đại học liên quan. Quy định cụ thể được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiểu.

第五十二條 Điều 52

學生修讀本校或他校雙主修，應經本校及他校之同意。其辦法另訂之，並報請教育部備查。

Sinh viên theo học song bằng (hai văn bằng chính) tại Trường hoặc tại trường đại học khác phải được sự đồng ý của Trường và trường đại học liên quan. Quy định cụ thể được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiểu.

第五十二條之一 Điều 52-1

學生得申請修讀學分學程，修讀學分學程辦法另訂之。

Sinh viên được phép nộp đơn đăng ký theo học chương trình cấp chứng chỉ tích lũy tín chỉ (chương trình chuyên đề tín chỉ); quy định về việc theo học chương trình cấp chứng chỉ tích lũy tín chỉ được ban hành riêng.

第七章 畢業、學位 Chương 7 : Tốt nghiệp, Học vị

第五十三條 Điều 53

修讀學士學位學生修業期滿，修滿應修之必修、選修科目學分，並完成各系之畢業相關規定，成績及格，且各學期操行成績均及格者，准予畢業，並依有關規定，授予學士學位。

Sinh viên theo học chương trình cử nhân khi hết thời hạn đào tạo chuẩn, tích lũy đủ các học phần bắt buộc và tự chọn theo quy định, đồng thời hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp liên quan của từng khoa, có điểm học tập đạt yêu cầu và điểm rèn luyện tất cả các học kỳ đều đạt yêu cầu, thì được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân theo các quy định hiện hành.

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

碩士班研究生修完應修課程、各學期操行成績及格並提出論文，經碩士學位考試委員會考試通過者，授予碩士學位。藝術類、應用科技類、體育運動類或專業實務類研究生，其論文得以作品、成就證明連同書面報告或以技術報告、專業實務報告代替。碩士學位考試辦法另訂之，並報請教育部備查。

Học viên cao học chương trình thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần theo quy định, có điểm rèn luyện tất cả các học kỳ đạt yêu cầu, hoàn thành luận văn và được Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ đánh giá đạt yêu cầu, thì được cấp bằng thạc sĩ. Đối với học viên thuộc các lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ ứng dụng, thể dục thể thao hoặc thực hành nghề nghiệp, luận văn có thể được thay thế bằng tác phẩm, minh chứng thành tựu kèm theo báo cáo bằng văn bản, hoặc bằng báo cáo kỹ thuật, báo cáo thực hành nghề nghiệp. Quy định về kỳ thi/bảo vệ học vị thạc sĩ được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiểu.

博士班研究生修完應修課程、各學期操行成績及格，通過博士學位候選人資格考核並提出論文，經博士學位考試委員會考試通過者，授予博士學位。藝術類、應用科技類或體育運動類研究生，其論文得以作品、成就證明連同書面報告或以技術報告代替。博士學位考試辦法另訂之，並報請教育部備查。

Nghiên cứu sinh chương trình tiến sĩ sau khi hoàn thành các học phần theo quy định, có điểm rèn luyện tất cả các học kỳ đạt yêu cầu, đạt kỳ sát hạch tư cách ứng viên tiến sĩ, hoàn thành luận án và được Hội đồng chấm luận án tiến sĩ đánh giá đạt yêu cầu, thì được cấp bằng tiến sĩ. Đối với nghiên cứu sinh thuộc các lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ ứng dụng hoặc thể dục thể thao, luận án có thể được thay thế bằng tác phẩm, minh chứng thành tựu kèm theo báo cáo bằng văn bản, hoặc bằng báo cáo kỹ thuật. Quy định về kỳ thi/bảo vệ học vị tiến sĩ được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiểu.

已授予之學位，若發現有入學資格、修業情形不實或論文、作品、成就證明、書面報告、技術報告、專業實務報告有造假、變造、抄襲、由他人代寫或其他舞弊情事，經調查屬實者，應予撤銷，並公告註銷其已頒給之學位證書，同時通知當事人繳還該學位證書，並將撤銷及註銷事項，通知其他專科學校、大學及相關機關（構），其學籍以退學論處。

Trường hợp văn bằng đã được cấp phát nhưng phát hiện điều kiện nhập học, tình trạng học tập không trung thực, hoặc luận văn/luận án, tác phẩm, minh chứng thành tựu, báo cáo bằng văn bản, báo cáo kỹ thuật, báo cáo thực hành nghề nghiệp có hành vi làm giả, sửa chữa, đạo văn, nhờ người khác viết hộ hoặc các hành vi gian lận khác, sau khi xác minh đúng sự thật, sẽ bị thu hồi học vị, công bố hủy bỏ văn bằng đã cấp, đồng thời

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

thông báo cho đương sự nộp lại văn bằng đó; việc thu hồi và hủy bỏ này sẽ được thông báo đến các trường cao đẳng, đại học khác và các cơ quan, tổ chức có liên quan, đồng thời xử lý hồ sơ học tịch của đương sự theo diện buộc thôi học.

本校「博、碩士學位論文違反學術倫理案件處理要點」另訂之。

"Quy định xử lý các trường hợp vi phạm liêm chính học thuật trong luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ" của Trường được ban hành riêng.

第五十三條之一 Điều 53-1

各系、所、學位學程學位名稱之訂定，應符合國際慣例及趨勢，並參酌教育部公告之授予學位中、英文名稱參考手冊，依各系、所、學位學程之特色、課程內容及課程性質所屬領域、學術或專業實務導向為之。

Việc đặt tên văn bằng học vị của các khoa, viện, chương trình đào tạo cấp bằng phải phù hợp với thông lệ và xu hướng quốc tế; đồng thời tham khảo Sổ tay hướng dẫn đặt tên văn bằng bằng tiếng Trung và tiếng Anh do Bộ Giáo dục công bố, căn cứ vào đặc thù, nội dung chương trình đào tạo, lĩnh vực thuộc tính của chương trình học, định hướng học thuật hoặc định hướng ứng dụng thực hành nghề nghiệp của từng khoa, viện, chương trình đào tạo cấp bằng để xác định.

本校各類學位中、英文名稱、授予要件、學位證書之頒給及註記等規定，由各院系（所）務會議通過，提教務會議通過後施行。

Các quy định về tên gọi văn bằng bằng tiếng Trung và tiếng Anh, điều kiện cấp bằng, việc cấp phát và ghi chú trên văn bằng tốt nghiệp của Trường phải được cuộc họp cấp khoa/viện thông qua, sau đó trình Hội đồng Đào tạo phê duyệt trước khi thi hành.

本校學位授予實施要點另訂之，並報請教育部備查。

Quy định thực hiện cấp văn bằng học vị của Trường được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiếu.

第五十四條 Điều 54

修讀學士學位學生修業期間，合於下列諸項標準者，得提出提前一學年或一學期畢業之申請：

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Sinh viên theo học chương trình cử nhân trong thời gian đào tạo nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây thì được nộp đơn xin tốt nghiệp sớm trước một năm học hoặc một học kỳ:

- 一、應修科目與學分全部修畢，各學期名次均在該系該年級學生數百分之十以內，操行成績各學期均在八十分以上。

Đã hoàn thành toàn bộ các học phần và số tín chỉ theo quy định; xếp hạng học tập của tất cả các học kỳ đều nằm trong nhóm 10% đứng đầu theo số lượng sinh viên cùng khóa của khoa; điểm rèn luyện tất cả các học kỳ đều đạt từ 80 điểm trở lên.

- 二、九十四年次以後役男，申請學士班就學期間服役者不在此限。

Nam công dân thuộc diện thực hiện nghĩa vụ quân sự sinh từ sau năm 2005 (năm Dân quốc thứ 94) trở đi có nộp đơn xin thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời gian học đại học thì không bị ràng buộc bởi điều kiện này.

學生應於擬畢業學期之期中考後一週內提出申請，經各系初審合格，並經教務處複審通過。

Sinh viên phải nộp đơn trong vòng một tuần sau kỳ thi giữa kỳ của học kỳ dự kiến tốt nghiệp; đơn phải được khoa chuyên môn xét duyệt sơ bộ đạt yêu cầu và được Phòng Đào tạo thẩm định thông qua.

學生於規定修業期限屆滿前一學期或一學年，已修足該系規定之科目及學分數，而不合提前畢業之規定者，仍應註冊入學，其應修學分數，依第二十四條規定辦理。

Sinh viên trước khi hết thời gian đào tạo theo quy định một học kỳ hoặc một năm học, tuy đã tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ do khoa quy định nhưng không đáp ứng các điều kiện về tốt nghiệp sớm, thì vẫn phải làm thủ tục đăng ký nhập học/đóng học phí; số tín chỉ phải đăng ký học tập được thực hiện theo quy định tại Điều 24.

第五十五條 Điều 55

應屆畢業生缺修學分應於延長修業年限之第二學期重修或補修者，第一學期得申請休學，免予註冊，註冊者至少應選一科目。

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

Sinh viên năm cuối còn thiếu tín chỉ nhưng các học phần cần học lại hoặc học bổ sung chỉ mở vào học kỳ thứ hai của thời gian gia hạn học tập, thì trong học kỳ thứ nhất được phép nộp đơn xin nghỉ học tạm thời và được miễn làm thủ tục đăng ký nhập học/đóng học phí; trường hợp làm thủ tục đăng ký thì phải đăng ký học ít nhất một học phần.

第八章 學籍管理 Chương 8: Quản lý học tịch

第五十六條 Điều 56

學生在校肄業之系別、年級學業成績，以及註冊、轉系（組）、轉學、輔系、雙主修、休學、復學、退學等等學籍紀錄，概以教務處各項學籍與成績登記原始表冊為準。

Khoa (ngành), kết quả học tập của từng năm học, cùng với các dữ liệu học tịch như đăng ký nhập học/đóng học phí, chuyển khoa (ngành/chuyên ngành), chuyển trường, ngành phụ, song bằng, nghỉ học tạm thời, trở lại học tập, thôi học,... của sinh viên trong quá trình học tập tại Trường hoàn toàn căn cứ theo các biểu mẫu, sổ sách gốc ghi nhận học tịch và bảng điểm lưu trữ tại Phòng Đào tạo làm chuẩn.

學籍資料由本校自行列管，建檔永久保存。

Hồ sơ dữ liệu học tịch do Trường tự chịu trách nhiệm theo dõi quản lý, lập hồ sơ và lưu trữ vĩnh viễn.

第五十七條 Điều 57

入學新生姓名、出生年月日應以身分證所載為準；入學資格證件所載與身分證所載不符者，應即更正。

Họ tên, ngày tháng năm sinh của tân sinh viên nhập học căn cứ theo thông tin ghi trên thẻ Căn cước công dân (CMND) làm chuẩn; trường hợp văn bản chứng nhận điều kiện nhập học có thông tin không khớp với thẻ Căn cước công dân thì phải đính chính ngay.

在校生及畢（肄）業校友，申請更改姓名、出生地、出生年月日，應檢具戶政機關發給之有效證件，經本校核准後更正。又本校原發學位證書，應送本校改註加蓋校印。

Sinh viên đang theo học và cựu sinh viên đã tốt nghiệp (hoặc chưa tốt nghiệp đã rời trường) nộp đơn xin điều chỉnh họ tên, nơi sinh, ngày tháng năm sinh, phải xuất trình

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

giấy tờ có giá trị pháp lý do cơ quan hộ tịch cấp; sau khi được Trường phê duyệt sẽ tiến hành đính chính. Ngoài ra, văn bằng tốt nghiệp gốc do Trường đã cấp trước đó phải nộp lại Trường để ghi chú nội dung điều chỉnh và đóng dấu xác nhận của Trường.

第九章 附則 Chương 9: Điều khoản thi hành (Phụ lục)

第五十八條 Điều 58

學生在校肄業期間，得依規定申請各種獎學金。各項獎學金申請辦法，由學生事務處公告之。

Sinh viên trong thời gian theo học tại Trường được phép nộp đơn xin các loại học bổng theo quy định. Quy định xin cấp các loại học bổng do Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên thông báo công khai.

第五十八條之一 Điều 58-1

本校學生突遭經教育主管機關認定之重大災害或疫情，經校內會議決議後，有關該生入學考試及資格、註冊、繳費及選課、請假、成績考核及學分抵免、休學、退學、復學、退費及修業期限與畢業資格條件等彈性修業機制規定另訂之。

Sinh viên của Trường bất ngờ gặp phải thiên tai, thảm họa nghiêm trọng hoặc dịch bệnh đã được cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền công nhận, sau khi có nghị quyết của cuộc họp nội bộ Trường, các quy định về cơ chế đào tạo linh hoạt dành cho sinh viên đó liên quan đến kỳ thi và điều kiện nhập học, đăng ký nhập học, nộp học phí và đăng ký môn học, xin nghỉ phép, đánh giá kết quả học tập và công nhận miễn giảm tín chỉ, nghỉ học tạm thời, thôi học, trở lại học tập, hoàn trả học phí, cùng thời gian đào tạo và điều kiện, tiêu chuẩn tốt nghiệp sẽ được ban hành riêng.

有關九十四年次以後出生，自一百一十三年一月一日起回復徵集服常備兵現役之四年制學士班就學役男彈性修業相關規定，由本校另訂『學士班學生就學期間服役彈性修業實施辦法』，並報教育部備查。

Các quy định liên quan đến cơ chế đào tạo linh hoạt dành cho nam sinh viên hệ cử nhân 4 năm sinh từ sau năm 2005 (năm Dân quốc thứ 94) trở đi, thuộc diện khôi phục lệnh gọi thực hiện nghĩa vụ quân sự thường trực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 (năm Dân quốc thứ 113) có nguyện vọng thực hiện nghĩa vụ trong thời gian học đại học, do Trường ban hành riêng theo "Quy định thực hiện đào tạo linh hoạt cho sinh viên đại

朝陽科技大學學則

Quy chế Đào tạo Trường Đại học Khoa học Công nghệ Triều Dương

học thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời gian học tập", và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiểu.

第五十九條 Điều 59

學生在校肄業期間如有表現優良或違反校規者，得依本校學生獎懲規定辦理。學生對於學業成績、獎懲或有關行政措施方面，認為遭受不公平、不合理之待遇，得依校內申訴制度提起申訴。

Sinh viên trong thời gian theo học tại Trường nếu có thành tích xuất sắc hoặc vi phạm quy chế của nhà trường thì được xử lý theo Quy chế khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường. Sinh viên nếu nhận thấy bản thân phải chịu sự đối xử không công bằng hoặc không hợp lý liên quan đến kết quả học tập, khen thưởng, kỷ luật hoặc các biện pháp hành chính liên quan, có quyền nộp đơn khiếu nại theo cơ chế khiếu nại nội bộ của Trường.

第六十條 Điều 60

本學則有關申請事項之程序與手續，另以辦法補充之。

Trình tự và thủ tục đối với các nội dung đề nghị, xin phép nêu trong Quy chế đào tạo này được bổ sung bằng các văn bản quy định riêng.

第六十一條 Điều 61

本學則未盡事宜，依相關法令辦理。

Những vấn đề chưa được quy định trong Quy chế đào tạo này sẽ được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật và quy định liên quan.

第六十二條 Điều 62

本學則經校務會議通過，校長核定後實施，並報請教育部備查，修正時亦同。

Quy chế đào tạo này được Hội đồng Toàn trường thông qua, Hiệu trưởng phê duyệt ký ban hành và có hiệu lực thi hành, đồng thời báo cáo Bộ Giáo dục để lưu chiểu; khi sửa đổi, bổ sung cũng thực hiện theo quy trình này.